TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH THANH HÓA
Bản án số:29 /2023/HS-ST
Ngày: 28/11/2023

CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Hà Văn Bình

2. Ông: Trương Văn Dũng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân Huyện B, tỉnh ThA Hoá.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện B, tỉnh ThA Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện B, tỉnh ThA Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS, ngày 17/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Việt H; Sinh ngày: 02/6/1992 tại xã Đ, Huyện B, tỉnh ThA Hóa; Nơi cư trú: Phố Đ, xã Đ, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn S, sinh năm 1963 và bà Hà Thị Th, sinh năm 1963; Có vợ Phạm Thị Lê G, sinh năm 1992 và 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B bắt tạm giam và bị tạm giam từ ngày 08/8/2023 đến ngày 23/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh và tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H2; Sinh ngày: 07/01/2003; Nơi sinh: xã Điền Tr, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Điền Thái, xã Điền Tr, Huyện B, tỉnh ThA Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2023 đến ngày 23/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh và tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lương Hoàng A: Sinh ngày: 01/11/1999; Nơi sinh: xã Điền Tr, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Điền Th, xã Điền Tr, Huyện B, tỉnh ThA Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Quốc V (Đã chết) và bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Huyện B, tỉnh ThA Hóa đến ngày 23/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh và tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Quàng Văn S; Sinh ngày: 02/3/1997; Nơi sinh: xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn C, sinh năm 1960 và bà Quàng Thị V, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Huyện B, tỉnh ThA Hóa đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Hoàng Ph; Sinh ngày: 16/12/2002; Nơi sinh: xã Điền Tr, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Điền Thái, xã Điền Tr, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Gới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1981. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam và được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/8/2023 và được tại ngoại đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Cao Văn X; Sinh ngày: 02/8/1990; Nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Điền Giang, xã Đ, Huyện B, tỉnh ThA Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn Thành, sinh năm 1970 và bà Hà Thị Chinh, sinh năm 1971; Có vợ Trương Mị Thương, sinh năm: 1990 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2023 đến ngày 07/8/2023 được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Hà Văn T; Sinh ngày: 12/7/1989; Nơi sinh: xã Đ, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Ch, xã Đ, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn B, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1968; Có vợ là Hà Thị L, sinh năm: 1991 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2023 đến ngày 07/8/2023 được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn S:* Ông Đặng Văn Đương -Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa - Chi nhánh số 2. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. A Trương Anh T, sinh năm: 1993. Vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Nh, sinh năm: 1998. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn M, xã Điền Tr, Huyện B, Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

1. A Quách Trung Ng, sinh năm: 1995. Vắng mặt.

2. Chị Quách Anh Th, sinh năm: 2002. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn Gt, xã Đ, Huyện B, Thanh Hóa;

3. A Bùi Trương G, sinh năm: 2001. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn S, xã L, Huyện B, Thanh Hóa;

4. Chị Phạm Hoài Nh, sinh ngày: 09/01/2006. Người đại diện hợp pháp của chị Phạm Hoài Nh: Chị Phạm Thị Ng (mẹ đẻ). Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm: 2004. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã Đ, Huyện B, Thanh Hóa;

6. A Hà Văn V, sinh năm: 1968

Trú tại: Thôn K, xã Điền Tr, Huyện B, Thanh Hóa.

Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 28/7/2023, Lê Việt H, Hà Văn T, Cao Văn X, Nguyễn Hoàng Ph, Nguyễn Văn H2 và Lương Hoàng A cùng nhau đi ăn đêm tại quán Tuyết Lợi thuộc địa phận thôn Muỗng Do, xã Điền Tr, Huyện B, tỉnh ThA Hóa. Trong lúc ăn đêm giữa Lê Việt H và Nguyễn Hoàng Ph xảy ra mâu thuẫn, hai bên lời qua tiếng lại. Sau đó Nguyễn Hoàng Ph đã chủ động xin lỗi Lê Việt H, sau đó Lê Việt H cùng với Nguyễn Văn H2, Lương Hoàng A rời khỏi quán ăn và đi xuống khu vực cổng Trường trung học phổ thông Hà Văn Mao thuộc thôn Gt, xã Điền Tr, Huyện B ngồi uống nước tại quán nước của gia đình anh Trương Anh T, sinh năm 1993 ở thôn Gt, xã Điền Tr, Huyện B. Trong khi Nguyễn Hoàng Ph, Nguyễn Văn H2, Lương Hoàng A đang cùng uống nước, nói chuyện với Quách Trung Ng, sinh năm 1995 ở thôn G, xã Điền Tr, Huyện B và một số người bạn của Ngh thì có Hà Văn T và Cao Văn X cũng đi xuống khu vực cổng Trường trung học phổ thông Hà Văn Mao để uống

nước tại quán của Trương Anh T. T và X gặp Quàng Văn S, sinh năm 1997 ở bản Tọ C, xã Â, huyện M, tỉnh Điện Biên, do có quen biết vì đang cùng đi học tiếng Hàn để chuẩn bị đi xuất khẩu lao động trước nên X nhờ S đến quán ăn đêm Tuyết Lợi đón Lê Việt H xuống cùng uống nước. Do có mâu thuẫn trước với Nguyễn Hoàng Ph nên khi Lê Việt H được Quàng Văn S chở đến quán nước thì Lê Việt H tiếp tục có hành vi chửi bới Nguyễn Hoàng Ph. Đến khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 29/7/2023 Lê Việt H cầm 01 (một) ghế nhựa có sẵn tại quán nước nhà A Trương A Tú đập liên tiếp 02 (hai) cái vào vùng đầu Nguyễn Hoàng Ph. Thấy Phương bị đánh, Nguyễn Văn H2 đã cầm 01 (một) ghế nhựa đập 02 (hai) cái vào đầu Lê Việt H với mục đích để bênh Phương. Lê Việt H bị đánh đã bỏ chạy ra lề đường Quốc lộ 217 thì bị Phương, Nguyễn Văn H2, Hoàng A đuổi theo, Nguyễn Văn H2 tiếp tục cầm ghế nhựa đuổi theo đập Lê Việt H 03 (ba) cái, trong đó đập lần cuối cùng trúng vào đầu Lê Việt H, khiến ghế nhựa bị vỡ. Lương Hoàng A cầm 01 (một) ghế nhựa đập 01 (một) cái vào vùng đầu Lê Việt H. Nguyễn Hoàng Ph tiếp tục dùng tay chân đánh Lê Việt H. Thấy H bị đánh thì X, T, S vào can ngăn. Trong quá trình can ngăn thì X và T dùng tay, chân, S dùng ghế nhựa đánh lại nhóm Nguyễn Văn H2, Phương, Hoàng A. Cả hai bên xô đẩy nhau, giằng co và vật lộn, sau đó đuổi đánh nhau dọc theo đường Quốc lộ 217, hướng từ xã Điền Tr đi huyện C, cách vị trí ban đầu khoảng 30m thì bị tổ tuần tra của Công an xã Điền Tr đến ngăn chặn nên cả hai nhóm đã dừng việc đuổi đánh nhau. Hậu quả Lê Việt H, Nguyễn Hoàng Ph bị thương, 04 (bốn) ghế nhựa của gia đình A Trương Anh T bị hư hỏng, những người uống nước tại quán của gia đình Anh Trương Anh T hoảng sợ và bỏ đi, việc kinh doanh của gia đình Anh T tạm thời bị gián đoạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án ngày 29/7/2023 xác định được: Hiện trường xảy ra vụ án tại khu vực cổng Trường trung học phổ thông Hà Văn Mao và đường Quốc lộ 217 thuộc địa phận thôn Gt, xã Điền Tr, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do quá trình di chuyển của các phương tiện trên đường. Tại vị trí số 01 xác định vị trí của Nguyễn Hoàng Ph bị đánh. Vị trí số 02 là 04 ghế nhựa có đặc điểm giống nhau màu xA, kích thước 26x28x31cm, bị hư hỏng hoàn toàn, trong đó có 01 ghế nhựa bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu). Vị trí số 03 và số 04 là các vết màu nâu đỏ (nghi máu) dạng nhỏ giọt trên mặt đường, kích thước vết trong diện lần lượt là 5 x25cm và 3,10 x 1,90cm.

Kết luận giám định số 5939/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Các chất màu nâu nghi máu ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định đều là máu người và đều là máu của Lê Việt H.

Ngày 07/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe đối với Nguyễn Hoàng Ph và Lê Việt H. Tuy nhiên, Nguyễn Hoàng Ph và Lê Việt H đã từ chối giám định, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B đã ra quyết định dẫn giải nhưng Nguyễn Hoàng Ph và Lê Việt H kiên quyết từ chối nên không có căn cứ để xác định tỉ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe đối với Nguyễn Hoàng Ph và Lê Việt H cũng như xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý gây thương tích đối với những người gây tích cho Phương và H.

Kết luận định giá tài sản ngày 04/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản Huyện B đã kết luận: Giá trị tại thời điểm 29/7/2023 của 04 (bốn) chiếc ghế nhựa có đặc điểm giống nhau, màu xA, nhãn hiệu "VIET NHAT PLASTIS-PAUSOC4006", kích thước (26x28x31cm), đã qua sử dụng là 128.000đ (Một trăm hai mươi tám nghìn đồng). Xác định các bị can gây thiệt hại về tài sản cho gia đình A Trương A Tú không nhằm mục đích hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản; thiệt hại về tài sản trị giá dưới 2.000.000đ (Hai triệu đồng) do vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản.

Kết luận giám định số 3525/KL-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh ThA Hóa đã kết luận: "Không xác định được tệp video mang tên "20230730170420.mp4" của 01 (một) USB gửi giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không do tệp video này bị nhảy thời gian tại thời điểm 04 phút 49 giây-theo thời lượng video, không xác định được nguyên nhân" do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B không khai thác và không sử dụng nội dung video này làm chứng cứ trong vụ án. Đối với 01(một) tệp video còn lại của 01 (một) USB gửi giám định (video mang tên 20230730174941.mp4) "không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh" được sử dụng làm chứng cứ của vụ án.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Đối với 04 (bốn) ghế nhựa có đặc điểm giống nhau, màu xA, nhãn hiệu "VIET NHAT PLASTIS-PAUSOC4006", kích thước (26x28x31cm), đã qua sử dụng được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B thu giữ tại hiện trường là vật chứng của vụ án. Hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Cơ quan THA Huyện B chờ xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) USB màu xA đen nhãn hiệu Kingston, dung lượng 4GB chứa 01(một) video mang tên "20230730170420.mp4" dung lượng 755MB (791,916,340 bytes) và 01 (một) USB màu xA đen, nhãn hiệu Kingston, dung lượng 4GB chứa 01 video mang tên "20230730174941.mp4"dung lượng 129MB(201,368,151 bytes) được lưu chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo Lê Việt H, Nguyễn Hoàng Ph bị thương nhẹ có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự nên không phát sinh tranh chấp. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Trương Anh T có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại về 04 chiếc ghế bị hư hỏng nên không phát sinh tranh chấp.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSBT-TA ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện B đã truy tố các bị cáo Lê Việt H, Nguyễn Văn H2, Lương Hoàng A, Quàng Văn S về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Ph, Cao Văn X, Hà Văn T về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Lê Việt H, Nguyễn Hoàng Ph giữ nguyên ý kiến về việc không yêu cầu xem xét về vấn đề dân sự đối với những người gây thương tích cho hai bị cáo trong vụ án vì chỉ bị thương tích nhẹ.

Tại phiên tòa người làm chứng đều vắng mặt. Lời khai của người làm chứng tại Cơ quan Điều tra phù hợp với các tình tiết nêu trong bản cáo trạng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, lời khai tại Cơ quan Điều tra phù hợp với các tình tiết nêu trong bản cáo trạng.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 58 và điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo Lê Việt H, Nguyễn Văn H2 từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 đến 60 tháng. Đề nghị xử phạt các bị cáo Lương Hoàng A, Quàng Văn S mỗi bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng. Áp dụng khoản 4 Điều 328 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử trả tự do cho bị cáo S ngay tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 58 và điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng Ph, Cao Văn X, Hà Văn T. Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan A Trương A Tú có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại về 04 chiếc ghế bị hư hỏng nên đề nghị HĐXX miễn xét. Bị cáo Lê Việt H, Nguyễn Hoàng Ph có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự nên không phát sinh trA chấp vì vậy đề nghị HĐXX miễn xét.

Về vật chứng trong vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án là 04 (bốn) ghế nhựa có đặc điểm giống nhau, màu xA, nhãn hiệu "VIET NHAT PLASTIS-PAUSOC4006", kích thước (26x28x31cm), đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 (một) USB màu xA đen nhãn hiệu Kingston, dung lượng 4GB chứa 01(một) video mang tên "20230730170420.mp4" dung lượng 755MB (791,916,340 bytes) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B không khai thác và không sử dụng nội dung video này làm chứng cứ trong vụ án. Đối với 01 (một) USB màu xanh đen, nhãn hiệu Kingston, dung lượng 4GB chứa 01 video mang tên "20230730174941.mp4" dung lượng 129MB(201,368,151 bytes)được sử dụng làm chứng cứ của vụ án. Cả 02 USB được đựng trong 01 Phong bì niêm phong do Công an Huyện B phát hành, mặt trước có ghi chữ "M1", mặt sau được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Đức Duy, Phạm Mạnh Cường, Nguyễn Văn Đương và các hình dấu của Công an Huyện B thu thập là các chứng cứ trong vụ án nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Các bị cáo Lê Việt H, Nguyễn Văn H2, Lương Hoàng A, Nguyễn Hoàng Ph, Cao Văn X, Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Quàng Văn S là người đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc Khơ Mú) sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn tiền án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa có đơn xin vắng mặt. Ý kiến trình bày trong bản Luận cứ bào chữa cho bị cáo Quàng Văn S gửi tại phiên tòa: Đồng tình với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội dA và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo S. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51, bị cáo có bố đẻ là ông Quàng Văn Cá là người có thành tích xuất sắc được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng dA hiệu nghệ nhân ưu tú, được Bộ trưởng Bộ văn hóa thông tin tặng Bằng khen là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi ở ổn định vì vậy không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bên cạnh đó bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc Khơ Mú), sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn bị cáo có xin miễn nộp tiền án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn tiền án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã được trA tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Vì vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, xét thấy cần thiết làm rõ hành vi của bị cáo sẽ được công bố lời khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về tội dA: Tại phiên toà, các bị cáo Lê Việt H, Nguyễn Văn H2, Lương Hoàng A, Quàng Văn S, Nguyễn Hoàng Ph, Cao Văn X, Hà Văn T đều công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người tham gia tố tụng trong vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo tại phiên tòa đều tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 29/7/2023, tại quán nước của gia đình A Trương A Tú, trước cổng Trường trung học phổ thông Hà Văn Mao thuộc địa phận thôn Giát, xã Điền Tr, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa do trước đó Lê Việt H và Nguyễn Hoàng Ph có lời qua tiếng lại nên bị cáo Lê Việt H đã dùng hung khí là 01 ghế

nhựa đập 02 cái vào đầu bị cáo Nguyễn Hoàng Ph, thấy vậy các bị cáo Nguyễn Văn H2, Lương Hoàng A bênh bị cáo Phương nên dùng ghế đánh bị cáo Lê Việt H, bị cáo S vào can ngăn nhưng cũng dùng ghế đánh nhóm các bị cáo Nguyễn Hoàng Ph, Lương Hoàng A, Nguyễn Văn H2. Hai bị cáo X và T vào căn ngăn đã dùng tay, chân để đánh lại Phương, A, NguyễnVăn H. Sau khi giằng co, vật lộn đánh nhau thì hai bên đuổi đánh nhau dọc quốc lộ 217. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội ở nơi công cộng được Nhà nước bảo vệ. Vì vậy VKSND Huyện B truy tố các bị cáo Lê Việt H, Nguyễn Văn H2, Quàng Văn S, Lương Hoàng A tôi "Gây rối trật tự công cộng" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự 2015, truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Ph, Cao Văn X, Hà Văn T tội "Gây rối trật tự công cộng" được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra là bột phát, không có sự phân công, bàn bạc từ trước. Bị cáo Lê Việt H là người thực hiện hành vi đầu tiên đã dùng hung khí là chiếc ghế nhựa đánh Nguyễn Hoàng Ph là nguyên nhân dẫn đến hành vi gây rối trật tự công cộng của các bị cáo, nên Lê Việt H có vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo Lương Hoàng A, Nguyễn Văn H2, Quàng Văn S đều sử dụng ghế nhựa đuổi đánh nhau, trong đó Nguyễn Văn H2 là người có hành vi quyết liệt nhất nên có vai trò thứ hai, S và Hoàng A có vai trò thư 3 trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Hoàng Ph, Cao Văn X, Hà Văn T có hành vi dùng tay chân để đuổi đánh nhau nên có vai trò thư tư và vai trò ngang nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội từng bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét về hành vi của các bị cáo về việc chửi bới, sử dụng hung khí đánh nhau trong quán nước và đuổi đánh nhau trên đường Quốc lộ 217, trước khu vực cổng Trường trung học phổ thông Hà Văn Mao giữa đêm khuya của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, làm náo loạn, phá vỡ sự yên bình khu dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn xã Điền Tr; gây dư âm và tác động tiêu cực ít nhiều đến tâm lý, tư tưởng của người dân và học sinh. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phân hóa hành vi của các bị cáo để lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xét đến nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Bị cáo Lê Việt H, Nguyễn Văn H2, Lương Hoàng A có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, các bị cáo đều có nhân thân tốt tại địa phương nơi cư trú đều tham gia và chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương, thôn xóm, ngoài ra các bị cáo còn tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo tại địa phương. Được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận là các tình tiết được xem xét quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Quàng Văn S có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và có các tình tiết giảm nhẹ, bố đẻ bị cáo là ông Quàng Văn Cá là người có thành tích xuất sắc được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng dA hiệu nghệ nhân ưu tú và Bằng khen của Bộ trưởng bộ văn hóa thông tin, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn bị cáo có nhân thân tốt tại địa phương nơi cư trú đều tham gia và chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương, thôn xóm là các tình tiết quy định tại 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Nguyễn Hoàng Ph, Cao Văn X, Hà Văn T có 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 BLHS và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Trương Anh T có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại về 04 chiếc ghế bị hư hỏng nên miễn xét.

Bị cáo Lê Việt H, Nguyễn Hoàng Ph từ chối giám định tỷ lệ phần trăm sức khỏe và có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự đối với những người gây thương tích cho H, Phương nên không phát sinh tranh chấp vì vậy miễn xét.

[7] Về vật chứng: 04 (bốn) ghế nhựa có đặc điểm giống nhau, màu xanh, nhãn hiệu "VIET NHAT PLASTIS-PAUSOC4006", kích thước (26x28x31cm), đã qua sử dụng, là công cụ phạm tội đã bị hư hỏng hoàn toàn, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) USB màu xanh đen nhãn hiệu Kingston, dung lượng 4GB chứa 01(một) video mang tên"20230730170420.mp4" dung lượng 755MB (791,916,340 bytes) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B không khai thác và không sử dụng nội dung video này làm chứng cứ trong vụ án. Đối với 01 (một) USB màu xA đen, nhãn hiệu Kingston, dung lượng 4GB chứa 01 video mang tên "20230730174941.mp4" dung lượng 129MB(201,368,151 bytes) được sử dụng làm chứng cứ của vụ án. Cả 02 USB được đựng trong 01 Phong bì niêm phong do Công an Huyện B phát hành, mặt trước có ghi chữ "M1", mặt sau được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Đức Duy, Phạm Mạnh Cường, Nguyễn Văn Đương và các hình dấu của Công an Huyện B làm giáp lai là tài liệu chứng cứ trong vụ án nên sẽ được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Đối với hành vi của các bị cáo dùng 04 (bốn) chiếc ghế nhựa của gia đình Anh Trương Anh T làm hung khí phạm tội, 04 ghế nhựa đã hư hỏng hoàn toàn với giá trị là 128.000đ (Một trăm hai mươi tám nghìn đồng), các bị cáo gây thiệt hại về tài sản không nhằm mục đích hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, thiệt hại về tài sản trị giá dưới 2.000.000đ (Hai triệu đồng) do vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản.

[9] Về án Phí: Các bị cáo Lê Việt H, Nguyễn Văn H2, Lương Hoàng A, Nguyễn Hoàng Ph, Cao Văn X, Hà Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Quàng Văn S là người đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc Khơ Mú) sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí vì vậy bị cáo S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê Việt H, Nguyễn Văn H2, Lương Hoàng A, Quàng Văn S, Nguyễn Hoàng Ph, Cao Văn X, Hà Văn T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Việt H 27 (Hai bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H2 27 (Hai bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo Lương Hoàng A 25 (Hai lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 50 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn S 24 (Hai bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2023. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; Điều 17; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Ph 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo Cao Văn X 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2023.

Giao bị cáo Lê Việt H, Cao Văn X, Hà Văn T cho UBND xã Đ, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng Ph, Nguyễn Văn H2, Lương Hoàng A cho UBND xã Điền Tr, Huyện B, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Quàng Văn S cho UBND xã Ẳng Tở, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13,14,15,16,17,18 ngày 09/11/2013 của Tòa án nhân dân Huyện B đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa cát tông trên bề mặt có ghi dòng chữ "Ghế thu giữ tại hiện trường", các mép hộp được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Đức Duy, Phạm A Ngọc, Phạm Mạnh Cường, Trương A Tú và các hình dấu của Công an xã Điền Tr, Huyện B. Bên trong chứa 04 (bốn) ghế nhựa có đặc điểm giống nhau, màu xA, nhãn hiệu "VIET NHAT PLASTIS-PAUSOC4006", kích thước (26x28x31) cm, đã bị nứt, vỡ, hư hỏng, trong đó có 01 chiếc ghế bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ. (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 08 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện B ngày 07/11/2023).

Lưu giữ hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu xanh đen nhãn hiệu Kingston, dung lượng 4GB chứa 01(một) video mang tên "20230730170420.mp4" dung lượng 755MB (791,916,340 bytes) và 01 (một) USB màu xanh đen, nhãn hiệu Kingston, dung lượng 4GB chứa 01 video mang tên "20230730174941.mp4" dung lượng 129MB (201,368,151 bytes) được sử dụng làm chứng cứ của vụ án. Cả 02 USB được đựng trong 01 Phong bì niêm phong do Công an Huyện B phát hành, mặt trước có ghi chữ "M1", mặt sau được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Đức Duy, Phạm Mạnh Cường, Nguyễn Văn Đương và các hình dấu của Công an Huyện B làm giáp lai.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 6, điểm đ khoản 1 điều 12, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Việt H, Nguyễn Văn H2, Lương Hoàng A, Nguyễn Hoàng Ph, Cao Văn X, Hà Văn T phải phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn S.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Huyện B;
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an Huyện B;

Đã ký

- Chi cục THADS Huyện B;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Văn Nga